

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-ST

Ngày: 30-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà;

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Khuyên;

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2018/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2018/QĐXXST-HS, ngày 16/10/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sa T (tên gọi khác: Không); sinh năm: 1995, tại tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản K, cụm P, huyện M, tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Lào Sùng Co; giới tính: Nam; Quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; con ông: Chờ S (Đã chết) và bà: Sur P; có vợ: Kia N và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2018, tạm giam từ ngày 31/5/2018 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Sa T do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định có:* Ông Nguyễn Quang Khai - Luật sư, Văn phòng luật sư A1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Họ và tên: Po N (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 25/11/1993, tại tỉnh Phong Sa Lý, Nước CHDCND Lào.

- Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản K, Cùm P, huyện M, tỉnh Phong Sa Lý, Nước CHDCND Lào; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Lào Sùng Co; giới tính: Nam; quốc tịch: Lào; tôn giáo: Không; con ông: Lo P và bà: Sa N; có vợ: Cha M và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/5/2018, tạm giam từ ngày 31/5/2018 cho đến nay được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Po N do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định có:* Ông Phạm Đình Khôi - Luật sư, Văn phòng luật sư Thái Sơn thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

* Người phiên dịch tiếng Lào cho các bị cáo có: Ông Lô Quang Thắng - Sinh năm: 1956.

- Trú tại : Tổ XY, Phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 25/5/2018, tổ công tác của Phòng, phòng chống ma túy và tội phạm thuộc BCH, Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Đội I Đoàn đặc nhiệm miền bắc, Cục phòng chống ma túy và tội phạm phối hợp với Đoàn Biên phòng M làm nhiệm vụ tại khu vực Đội A, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên phát hiện và bắt quả tang Sa T và Po N đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 2.506,78 gam (nghi thuốc phiện).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo Sa T, Po N khai nhận: Cách ngày Sa T bị bắt khoảng hai tuần, Sa T cùng em trai là Sa P đi sang chợ trung tâm thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để mua đồ dùng sinh hoạt cho gia đình và có gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không rõ địa chỉ cụ thể. Qua trò chuyện, người đàn ông đó có hỏi Sa T là bên Lào có ma túy bán không? Sa T trả lời là chỉ có thuốc phiện, giá 17 triệu đồng/ 01 kg, người đàn ông dân tộc Thái nói đang cần mua và viết vào một tờ giấy số điện thoại đưa cho Sa T, hẹn hai tuần sau sẽ gặp nhau tại khu vực gần biên giới để trao đổi mua bán.

Sáng ngày 24/5/2018, Sa T mượn điện thoại của Sa P gọi cho người đàn ông dân tộc Thái hỏi có mua thuốc phiện thật không, người đàn ông dân tộc Thái trả lời có mua thật và nếu mang thuốc phiện sang Việt Nam bán thì sẽ trả công thêm 02 triệu đồng. Sa T đồng ý và nói hiện nay có khoản 03 đến 04 kg thuốc phiện. Hai bên hẹn nhau gặp tại khe suối H biên giới Việt Nam - Lào. Buổi chiều cùng ngày, Sa T sang nhà Po N bàn và rủ Po N cùng mang thuốc phiện sang Việt Nam bán cho khách của Sa T và người khách mua đó sẽ trả công 02 triệu đồng. Po N đồng ý, cả hai người thống nhất ngày hôm sau sẽ mang thuốc phiện sang bán. Cả hai đi về nhà Sa T, sau đó Sa T cắt cổ 05 vỏ chai nhựa loại vỏ chai đựng thuốc diệt cỏ và lấy 11 cục nhựa thuốc phiện do gia đình Sa T trồng và thu hoạch cho vào 05 vỏ chai nhựa, lúc đó Po N cũng nhìn thấy.

Sáng ngày 25/5/2018, Po N đi xe máy sang nhà Sa T. Sa T lấy 05 vỏ chai nhựa đựng thuốc phiện cho vào bao tải xác rắn màu vàng, lấy xe máy của gia đình cùng Po N mang thuốc phiện đi bán, đi được khoảng 10 phút thì hai bị cáo giấu xe máy vào bụi cây ven đường và đi bộ theo đường rừng sang Việt Nam. Khi đi hai bị cáo thay nhau cầm số thuốc phiện trên, đến điểm hẹn thì gặp người đàn ông dân tộc Thái và một người nữa đi cùng. Khi gặp nhau người đàn ông dân tộc Thái yêu cầu cho xem thuốc phiện, Sa T bảo Po N cho họ xem thuốc phiện, khi đang kiểm tra thì bị lực lượng Biên phòng phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng, còn hai người đàn ông mua thuốc phiện đã kịp bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã lập Hội đồng mở niêm phong, xác định trọng lượng, trích lấy mẫu gửi giám định hồi 08 giờ 00 phút ngày 30/5/2018 có sự chứng kiến của hai bị cáo, người làm chứng đã xác định 11 cục vật chứng thu giữ của bị cáo Sa T, Po N có khối lượng 2.506,78 gam. Cơ quan Điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 295 ngày 30/5/2018, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên giám định vật chứng thu giữ của Sa T, Po N có phải chất ma túy không? Là chất ma túy loại gì? Khối lượng bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số: 516/GĐ- PC54 ngày 05/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“- 11 (Mười một) mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Po L (Po N) Sa T gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện;

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Po L (Po N), Sa T là 2.506,78 gam.

- Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy, STT:117, Danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013.”

Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P1, ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố các bị cáo Sa T, Po N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Sa T từ 16 năm tù đến 17 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo Po N từ 15 năm tù đến 16 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo vì các bị cáo mang quốc tịch Lào, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sa T nhất trí với nội dung, quyết định truy tố trong bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cũng như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ; miễn phạt bổ sung, án phí đối với bị cáo Sa T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Po N nhất trí với nội dung và quyết định truy tố bị cáo Po N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Trong phần đối đáp: Quan điểm của Kiểm sát viên và hai vị Luật sư bào chữa cho hai bị cáo là đồng thuận, không đối đáp.

Trong phần tranh luận các bị cáo Sa T, Po N không tranh luận gì với Kiểm sát viên, không bổ sung thêm ý kiến vào lời bào chữa của Luật sư bào chữa; nói lời sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa các bị cáo Sa T, Po N, những người bào chữa cho các bị cáo không có khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và Kiểm sát viên vừa công bố là đúng. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang hồi 16 giờ 30 phút ngày 25/5/2018; phù hợp với biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong trích lấy mẫu gửi giám định; phù hợp với các bản cung của các bị cáo khai nhận tại cơ quan Điều tra. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Các bị cáo Sa T, Po N đã có hành vi mua bán trái phép 2.506,78 gam thuốc phiện. Hành vi đó của các bị cáo Sa T, Po N đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố hai bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Cụ thể: Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam”.

Tại phiên tòa, các luật sư bào chữa cho các bị cáo đồng thuận với quan điểm của Kiểm sát viên. Do đó, các đề nghị của hai vị Luật sư được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Trong hồ sơ còn thể hiện theo lời khai của bị cáo Sa T là đối tượng người đàn ông dân tộc Thái và người đi cùng đến mua thuốc phiện nhưng bị cáo không biết địa chỉ cụ thể, nên không có cơ sở để xác minh, điều tra làm rõ.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Sa T là người khởi xướng và là người thực hành tích cực, bị cáo Po N là người thực hành cùng Sa T quy định tại Điều 17/BLHS năm 2015. Các bị cáo là những người có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích là để kiếm lời. Các bị cáo lại là người quốc tịch Lào, do đó Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Song, cũng cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng đối với mỗi bị cáo mới có tác dụng phòng ngừa, giáo dục chung cho cả cộng đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 để phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo: Trước khi phạm tội, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là dân tộc thiểu số, sống vùng sâu, vùng xa, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Vật chứng trong vụ án: Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số thuốc phiện, là vật chứng vụ án; chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Sa T xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, quản lý, sử dụng về án phí, lệ phí tòa án các bị cáo là dân tộc thiểu số, quốc tịch Lào nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo: **Sa T** và **Po N** phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sa T **16 (mười sáu)** năm tù; thời hạn tính từ ngày bị bắt 25/5/2018.

- Xử phạt bị cáo Po N **15 (mười lăm)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/5/2018.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

** Tịch thu, tiêu hủy:*

- 2.453,78 gam thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định);
- 01 bao tải dứa màu vàng, đã cũ. Thu giữ của Sa T, Po N.

** Trả lại cho bị cáo Sa T:*

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu unifone-u63MN màu vàng đen, đã qua sử dụng. Thu giữ của Sa T.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 03 tháng 10 năm 2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, quản lý, sử dụng về án phí, lệ phí toà án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Hai bị cáo Sa T, Po N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo trình tự phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/10/2018).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC 04);
- Trại tam giam CA tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng hành chính TP - Sở Tư pháp;
- UBND xã (T/B);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/11/2016).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

